

Số: 01/2023/QĐCNTTLH

V, ngày 05 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của bà Trần Thị Th và ông Trần Đức V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: bà Trần Thị T, sinh năm: 1964; Địa chỉ: thôn Bắc Diêm K, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

Người bị kiện: ông Trần Đức V, sinh năm 1961; Địa chỉ: thôn Bắc Diêm K, xã Gia T, huyện V, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20/12/2022 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Trần Đức V.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Trần Đức V cùng xác nhận vợ chồng có 04 con chung là: Trần Trung V, sinh ngày 01/6/1983; Trần Thị T, sinh ngày 01/7/1985; Trần Văn V, sinh ngày 25/12/1989; Trần Thanh T, sinh ngày 05/9/1993. Hiện nay các cháu đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành tự lập được cuộc sống; bà T ông V không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Trần Đức V xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về tài sản chung, công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã Gia T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Hà Thiện Thành